

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT**



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Đề tài:

“Vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh trong giảng dạy bài 4 môn GDCD lớp 12”

Môn: Giáo dục công dân

Cấp học: THPT

Tác giả: Nguyễn Thị Thịnh

Đơn vị công tác: Trường THPT Thượng Cát

Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC: 2022 – 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng xét duyệt SKKN trường THPT Thượng cát
Hội đồng xét duyệt SKKN Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Nguyễn Thị Thịnh	11/10/1985	Trường THPT Thượng Cát	Giáo viên	Thạc sĩ	Vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh trong giảng dạy bài 4 môn GDCD lớp 12

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục công dân

Sáng kiến này áp dụng cho việc giảng dạy môn giáo dục công dân lớp 12 thuộc bài 4: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội ở trường trung học phổ thông

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 06/4/2023

- Mô tả bản chất của sáng kiến: Với mục đích chia sẻ những giải pháp, những kinh nghiệm đã làm trong công tác giảng dạy môn GDCD lớp 12, sáng kiến kinh nghiệm có nội dung chính sau: Vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh trong giảng dạy bài 4 môn GDCD lớp 12

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): không

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

+ Giáo viên và học sinh phải có đủ các điều kiện và phương tiện để tham gia vào quá trình dạy học

+ Giáo viên và học sinh phải chuẩn bị khai thác các hình ảnh trực quan phù hợp với nội dung bài học, đáp ứng yêu cầu trong dạy và học của các tiết học trong bài 4

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả: Sau khi áp dụng, tôi nhận thấy việc vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh đã mang lại hiệu quả tốt

về kết quả học tập, tỉ lệ học sinh yêu thích, hứng thú khi học môn GD&CD tăng lên, đồng thời góp phần phát huy được những năng lực cần thiết cho học sinh

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: Sáng kiến kinh nghiệm có tính mới, phù hợp với thực tiễn. Việc áp dụng sáng kiến này trong nhà trường có hiệu quả tốt, kết quả kiểm tra môn GD&CD tăng lên sau khi áp dụng SKKN

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có): không

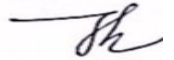
Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2023

Người nộp đơn

Nguyễn Thị Thịnh

Hà Nội, ngày 13 th
Người n



Nguyễn Thị Thịnh

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: Nguyễn Thị Thịnh
Tên đề tài: Vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh từ quan
điểm huy hiệu để cho HS tăng cường kỹ năng Lĩnh vực: GDCD
Bài 4 môn GDCD lớp 12

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
1	Sáng kiến có tính mới	20
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0
Nhận xét: <u>Sáng kiến có tính mới và được áp dụng đầu tiên tại trường với học sinh lớp 12</u>		
2	Sáng kiến có tính áp dụng	25
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0
Nhận xét: <u>Có khả năng áp dụng trong môn học ở các lớp khác</u>		
3	Sáng kiến có tính hiệu quả	25
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0
Nhận xét: <u>Nâng cao hiệu quả cao, phù hợp với đối tượng học sinh</u>		
4	Điểm trình bày	10
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5
Nhận xét: <u>Trình bày khoa học - hợp lý</u>		
Tổng cộng: 80		
Đánh giá: ☒ Đạt (≥ 70 điểm) ☐ Không đạt		

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ



Trưởng
TRƯỞNG TRUNG HỌC
PHỐ THÔNG
THƯỢNG CÁT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trương Anh Phương

MỤC LỤC

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.	2
3. Phạm vi nghiên cứu.	2
4. Thời gian nghiên cứu.	2
5. Phương pháp nghiên cứu.	3
6. Khách thể và đối tượng nghiên cứu:	3
PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....	3
CHƯƠNG 1: PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC HÌNH ẢNH TRỰC QUAN TRONG VIỆC GIẢNG DẠY BỘ MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN	3
1.1.Cơ sở lí luận của vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh trong việc giảng dạy môn giáo dục công dân:	3
1.2. Yêu cầu của tranh ảnh trực quan.	6
1.3. Nguồn tranh ảnh.....	6
1.4. Sử dụng máy vi tính, máy chiếu.....	6
CHƯƠNG 2:THỰC TRẠNG CỦA VIỆC DẠY VÀ HỌC MÔN GDCD NGÀY NAY	6
CHƯƠNG 3: VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC HÌNH ẢNH TRỰC QUAN ĐỂ PHÁT HUY NĂNG LỰC CHO HỌC SINH VÀO GIẢNG DẠY BÀI 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI – MÔN GDCD LỚP 12	7
3.1. Vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh trong mục 1 – Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình	8
3.2. Vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh trong mục 2 – Bình đẳng trong lao động.....	13
3.3. Vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh trong mục 3 – Bình đẳng trong kinh doanh	16
CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM	21
4.1. Về phía giáo viên	22
4.2. Về phía học sinh.....	22
PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT	25
1. Kết luận:	25
2. Kiến nghị, đề xuất:.....	25
PHẦN IV: TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

1. GD&ĐT: Giáo dục công dân

2. XHCN: xã hội chủ nghĩa

3. HS: học sinh

4. GV: giáo viên

5. THPT: trung học phổ thông

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài.

Giáo dục công dân là một môn khoa học xã hội góp phần đào tạo học sinh thành những người lao động mới, hình thành những phẩm chất tốt đẹp, tích cực của người công dân tương lai; có thể giới quan khoa học, nhân sinh quan tiến bộ, có đạo đức trong sáng, để thực hiện đường lối và nhiệm vụ cách mạng đúng đắn của Đảng và Nhà nước, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, có ý thức trách nhiệm đối với Tổ quốc, với nhân dân, với gia đình và với bản thân mình.

Tuy nhiên, bộ môn Giáo dục công dân ở trường THPT hiện nay chưa được phụ huynh, học sinh và một bộ phận giáo viên nhận thức một cách đúng đắn. Cho đến nay, quan niệm môn GDCD là môn học bổ trợ, môn học rất khô khan, trừu tượng, khó học, vẫn còn tồn tại khá nặng nề. Tình trạng học sinh làm việc riêng, đưa môn khác ra học trong giờ GDCD vẫn còn hoặc học sinh có học bài nhưng học theo kiểu ngồi “đọc vẹt”, học thuộc lòng còn rất nhiều, vì thế mà sau khi học xong các em không nhớ được nội dung, mà nếu có nhớ thì cũng chỉ nhớ theo kiểu thuộc lòng, chứ không hiểu nội dung của bài học. Đặc biệt, đối với học sinh 12 - các em chỉ biết đề cao và chú tâm những môn học theo khối, mà coi thường môn GDCD. Chính vì vậy, việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, tạo hứng thú học tập của học sinh đối với bộ môn GDCD, giúp học sinh có thể hiểu, nắm vững được kiến thức là vấn đề quan trọng đang được các cấp quản lí giáo dục và giáo viên hết sức quan tâm.

Có nhiều phương pháp dạy học phát huy được tính tích cực của học sinh, trong đó có phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh vào giảng dạy môn GDCD là phương pháp thực sự có hiệu quả. Thông qua hình ảnh trực quan, học sinh không chỉ hiểu kiến thức lý thuyết trong từng đơn vị kiến thức bài học mà còn nắm được qui luật phát triển của xã hội, hiểu rõ hơn về những hoạt động thực tiễn cuộc sống đã, đang và sẽ diễn ra; từ hình ảnh, học sinh sẽ phát huy được những năng lực tự học và tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tin học, công nghệ... Khi mô tả kiến thức thực tế từ bên ngoài như: Kdusinxky đã từng nói “Hình ảnh được lưu giữ đặc biệt và vững chắc trong trí nhớ là những hình ảnh mà chúng ta thu thập được từ bên ngoài” vì trong hình ảnh, nó sẽ phản ánh đầy đủ, sinh động, thực tế cuộc sống của nhân dân với thành quả lao động mà người dân đã và đang tạo ra. Từ đó, góp phần tạo cho bài giảng GDCD trở nên sinh động và hấp dẫn hơn.

Trong chương trình GDCD lớp 12 hiện nay, tôi thấy bài ***“Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội”*** là một bài học hay thiết thực, cung cấp cho học sinh có vốn hiểu biết ban đầu về pháp luật.

Trong đó, giúp các em nắm vững được các quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình, quyền bình đẳng trong lao động và quyền bình đẳng trong kinh doanh, có ý nghĩa quan trọng để các em hiểu được quyền và nghĩa vụ trong hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh của bản thân mình, từ đó các em biết tôn trọng, có ý thức bảo vệ và thực hiện đúng pháp luật trong hôn nhân và gia đình, lao động và kinh doanh... Với dung lượng kiến thức như thế, nếu giáo viên chỉ dạy đơn thuần bằng phương pháp thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp thì tiết học sẽ rất nhàm chán, chỉ dừng lại ở việc nhắc lại những kiến thức đã học mà thôi.

Qua thực tiễn giảng dạy trong nhiều năm của bản thân, tôi đã tiến hành ***“vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực của học sinh”*** sử dụng vào nhiều bài giảng rất có hiệu quả. Đặc biệt, tôi tiến hành sử dụng máy tính kết nối máy chiếu để trình chiếu hình ảnh cho học sinh quan sát, sau đó gọi mở một số câu hỏi để học sinh tìm hiểu kiến thức và đã đem lại hiệu quả cao, gây hứng thú học tập cho học sinh, học sinh chủ động tìm hiểu kiến thức qua hình ảnh, từ đó góp phần tạo cho giờ học GD CD sinh động và hấp dẫn hơn. Bởi vậy, tôi chọn đề tài ***“Vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh trong giảng dạy bài 4– môn GD CD lớp 12”*** làm đề tài sáng kiến kinh nghiệm của mình với mong muốn sẽ góp một phần nhỏ vào việc đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn GD CD và phát huy các năng lực cho học sinh trong quá trình học tập hiện nay.

2. Mục đích nghiên cứu.

Với đề tài này, tôi trình chiếu hình ảnh để học sinh chủ động khai thác kiến thức. Qua đó, nhằm khắc sâu kiến thức pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, lao động và kinh doanh cho học sinh. Thông qua hình ảnh, ví dụ và bài tập tình huống và các video học sinh hiểu khái niệm, nội dung và xác định được trách nhiệm của bản thân mình đối với việc thực hiện quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình, lao động và kinh doanh. Từ đó góp phần giáo dục và định hướng cho việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai của học sinh sau này. Quá trình thực hiện đề tài, tôi mong muốn giờ học GD CD thực sự là một giờ học hấp dẫn, có ý nghĩa giáo dục và thực sự tạo được hứng thú học tập cho học sinh.

3. Phạm vi nghiên cứu.

Trong phạm vi của đề tài, tôi chỉ tập trung đưa ra những hình ảnh, video, ví dụ và bài tập tình huống về các lĩnh vực hôn nhân và gia đình, lao động và hoạt động kinh doanh có liên quan đến phần khái niệm, nội dung để vận dụng vào dạy ***bài 4***, từ đó yêu cầu học sinh xác định trách nhiệm của bản thân để góp phần thực hiện tốt quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình, lao động và kinh doanh.

4. Thời gian nghiên cứu.

Tôi đã tiến hành vận dụng hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh vào giảng dạy bộ môn trong nhiều năm nay, với đề tài này, tôi đã tập trung thực hiện trong thời gian học kỳ I, năm học 2022 - 2023 ở trường THPT Thượng Cát

5. Phương pháp nghiên cứu.

Trên cơ sở phương pháp luận triết học Mác - Lênin, đề tài được thực hiện dựa trên phương pháp nghiên cứu chính là phương pháp tư duy - logic, phương pháp phân tích - tổng hợp. Ngoài ra đề tài còn được thực hiện dựa trên các phương pháp: Qua thực tiễn giảng dạy và học tập trên lớp (quan sát, điều tra thực tế), qua các kênh thông tin: Mạng internet, sách, báo, các tài liệu chuyên ngành có liên quan, qua kinh nghiệm của các đồng nghiệp, đặc biệt là các đồng nghiệp trực tiếp giảng dạy môn Giáo dục công dân.

6. Khách thể và đối tượng nghiên cứu:

- Khách thể: Chương trình sách giáo khoa GDCD lớp 12.
- Đối tượng nghiên cứu: Học sinh lớp 12 trường THPT Thượng Cát

PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

CHƯƠNG 1: PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC HÌNH ẢNH TRỰC QUAN TRONG VIỆC GIẢNG DẠY BỘ MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

1.1. Cơ sở lí luận của vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh trong việc giảng dạy môn giáo dục công dân:

Để vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh phù hợp với nội dung của mỗi bài dạy, giáo viên cần phải xác định kiến thức cơ bản và trọng tâm của bài, sau đó vận dụng khai thác hình ảnh vào bài dạy linh hoạt, hợp lý. Như vậy, để khai thác hình ảnh trực quan, đòi hỏi giáo viên phải có sự chuẩn bị chu đáo về mặt kiến thức, thời gian, lựa chọn, phân loại tranh ảnh phù hợp với nội dung, hình thức tổ chức dạy học của từng bài, từng tiết, từng phần. Đặc biệt, giáo viên phải biết sử dụng máy tính, máy chiếu thành thạo để soạn thảo và trình chiếu hình ảnh là yêu cầu hết sức quan trọng, quyết định sự thành công của mỗi tiết học

- Xuất phát từ yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới là kết quả mà học sinh cần đạt được về phẩm chất, về năng lực sau mỗi lớp học, cấp học và mỗi hoạt động giáo dục ở mỗi lớp học, cấp học lại có những yêu cầu riêng đối với học sinh cần phải đạt được.. Vậy đâu mới là phương pháp giáo dục tốt cho học sinh ở cấp bậc phổ thông để các em có thể phát triển một cách toàn diện? Đây có lẽ chính là câu hỏi được đặt ra với rất nhiều giáo viên. Ở đây chúng tôi sẽ mang đến cho các bậc phụ huynh chương trình giáo dục phổ thông mới - rèn

luyện 5 phẩm chất và 10 năng lực của học sinh giúp các em không chỉ phát triển về mặt lý thuyết mà còn cả thực hành.

- Chương trình giáo dục phổ thông mới sẽ hình thành và phát triển cho học sinh 5 phẩm chất là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- Ngoài ra, chương trình cũng hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi gồm:
 - Những năng lực chung, được hình thành và phát triển từ tất cả các môn học và hoạt động giáo dục.
 - Những năng lực chuyên môn, được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định.
 - Cụ thể trong nội dung đề tài này sẽ hướng tới giúp học sinh đạt được những năng lực cần thiết để phát triển cho học sinh. Trong chương trình giáo dục phổ thông mới các em học sinh không chỉ được phát triển 5 phẩm chất nêu trên mà còn được hình thành và phát triển 10 năng lực thiết yếu để từ đó phát huy và vận dụng tối đa khả năng của mình vào thực tiễn. 10 năng lực đó được chia ra thành 2 nhóm năng lực chính là năng lực chung và năng lực chuyên môn.

Năng lực chung là những năng lực cơ bản, thiết yếu hoặc cốt lõi, làm nền tảng cho mọi hoạt động của con người trong cuộc sống và lao động nghề nghiệp. Các năng lực này được hình thành và phát triển dựa trên bản năng di truyền của con người, quá trình giáo dục và trải nghiệm trong cuộc sống; đáp ứng yêu cầu của nhiều loại hình hoạt động khác nhau. Nhưng năng lực chung sẽ được nhà trường và giáo viên giúp các em học sinh phát triển trong chương trình giáo dục phổ thông là:

- Tự chủ và tự học
- Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Giải quyết vấn đề theo nhiều cách khác nhau một cách sáng tạo và triệt để.

Năng lực chuyên môn là những năng lực được hình thành và phát triển trên cơ sở các năng lực chung theo định hướng chuyên sâu, riêng biệt trong các loại hình hoạt động, công việc hoặc tình huống, môi trường đặc thù, cần thiết cho những hoạt động chuyên biệt, đáp ứng yêu cầu hạn hẹp hơn của một hoạt động. Đây cũng được xem như một năng khiếu, giúp các em mở rộng và phát huy bản thân mình nhiều hơn. Các năng lực chuyên môn được rèn luyện và phát triển trong chương trình giáo dục phổ thông mới là: Ngôn ngữ; Tính toán; Tin học; Thể chất; Thẩm mỹ; Công nghệ; Tìm hiểu tự nhiên và xã hội

5 PHẨM CHẤT VÀ 10 NĂNG LỰC CẦN PHÁT TRIỂN

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới theo định hướng phát triển năng lực.
Theo đó, có 5 phẩm chất chủ yếu và 10 năng lực cốt lõi cần phát triển.



Trong những năng lực trên môn GD&ĐT cần giúp học sinh đạt tới những năng lực cơ bản như:

- Năng lực tự học và tự chủ
- Năng lực giao tiếp và hợp tác
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Năng lực ngôn ngữ
- Năng lực thẩm mỹ
- Năng lực tin học
- Năng lực khoa học...

Khi giảng dạy bài 4: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội, các năng lực đặc thù cần phải hướng tới cho học là:

- Năng lực tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội;

- Năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước;
- Năng lực giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị xã hội;
- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

1.2. Yêu cầu của tranh ảnh trực quan.

Mỗi hình ảnh trực quan phải có mục đích rõ ràng, phải có nội dung muốn chuyển tải, phải đảm bảo kích cỡ, độ nét tương ứng.

Để đưa lại hiệu quả cao, khi khai thác hình ảnh, giáo viên cần kết hợp với miêu tả, phân tích, đánh giá nội dung trên hình ảnh.

Sau khi quan sát kĩ hình ảnh, học sinh sẽ có năng lực tư duy khái quát, phân tích, tổng hợp...để đưa ra kết luận của mình về nội dung mà hình ảnh muốn chuyển tải.

1.3. Nguồn tranh ảnh.

Tiết học “Quyền bình đẳng trong kinh doanh” là tiết học có nguồn tư liệu rất phong phú nên giáo viên phải biết cách lựa chọn hình ảnh chuẩn xác, gần gũi với học sinh và sát với nội dung kiến thức chuyển tải. Sử dụng các loại tranh tài từ mạng Internet, Các loại tranh sưu tầm từ các tập san, báo chí hay giáo viên dùng máy chụp hình ghi lại những hình ảnh cần thiết, sau đó phóng to theo kích cỡ qui định áp dụng vào bài dạy.

1.4. Sử dụng máy vi tính, máy chiếu.

Để khai thác hình ảnh có hiệu quả, yêu cầu giáo viên phải có kĩ năng sử dụng máy tính kết nối máy chiếu. Trong quá trình sắp xếp hình ảnh để trình chiếu, có nhiều cách sắp xếp hình ảnh:

- Sắp xếp hình ảnh cùng một nội dung trên nhiều Slides khác nhau
- Sắp xếp hình ảnh cùng một nội dung kiến thức trên cùng một Slides

Sau đó, giáo viên cần chọn hiệu ứng phù hợp (nên chọn hiệu ứng Fade)

- Tránh chiếu nhiều hình ảnh chỉ chuyển tải một nội dung kiến thức trên nhiều Slides và nhiều loại hiệu ứng khác nhau, như thế sẽ không khắc sâu trí nhớ cho học sinh, và lại khiến người quan sát sẽ có cảm nhận giờ học “rời”, “lướt nhanh”...quá nhiều hình ảnh.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CỦA VIỆC DẠY VÀ HỌC MÔN GD&CD NGÀY NAY

Theo quan niệm của nhiều giáo viên cũng như học sinh cho rằng, giảng dạy và học tập môn GD&CD là một môn học khô khan, trừu tượng và khó tiếp thu vì: kiến thức của môn học là kiến thức về triết học, về đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Chính vì thế mà nhiều giáo viên và học sinh thường chán nản. Trên thực tế, bên cạnh những giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học thì vẫn có nhiều giáo viên không muốn đổi mới hoặc cũng

dạy theo hướng đổi mới nhưng còn mang nặng tính hình thức, đối phó... Thậm chí nhiều giáo viên cho rằng: Việc phát huy tính tích cực của học sinh ở môn GDCD còn hạn chế là do vị trí của bộ môn ở trường THPT nói chung, ở trường THPT Thượng Cát nói riêng bị xem nhẹ, do vậy không được học sinh chú trọng học...

Xuất phát từ thực tiễn dạy học như vậy và từ chính kinh nghiệm giảng dạy ở trường THPT Thượng Cát của bản thân, tôi nhận thấy rằng với sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ hiện nay cần đào tạo con người một cách toàn diện. Muốn vậy, các em phải hứng thú say mê trong học tập. Để làm được điều đó, bản thân giáo viên phải kích thích năng lực tư duy sáng tạo của học sinh qua các bài học bằng các phương pháp mới. Chính vì vậy, tôi đã chọn phương pháp giảng dạy này làm đề tài nghiên cứu của mình.

CHƯƠNG 3: VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC HÌNH ẢNH TRỰC QUAN ĐỂ PHÁT HUY NĂNG LỰC CHO HỌC SINH VÀO GIẢNG DẠY BÀI 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI – MÔN GDCD LỚP 12

Để phát huy vai trò giáo dục bộ môn, giúp học sinh rèn luyện hành vi, năng lực quan sát, biết phân tích các vấn đề trong cuộc sống dựa trên các vấn đề về pháp luật; giúp học sinh có khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè và mọi người, sống tích cực, chủ động, an toàn, hài hòa và lành mạnh. Giáo viên phải là những người có lòng nhiệt huyết, biết lựa chọn và kết hợp tốt các phương pháp dạy học và hình thức kiểm tra đánh giá, đẩy mạnh phong trào thi đua học tập sôi nổi, hiệu quả, động viên kịp thời học sinh có những tiến bộ. Trên cơ sở đó tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện được mục tiêu giáo dục THPT. Vì vậy, nhận thấy trong rất nhiều biện pháp nhằm phát huy vai trò giáo dục bộ môn, tôi mạnh dạn vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh vào giảng dạy.

Thông qua chương trình GDCD lớp 12, giáo viên có thể ***“Vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh trong giảng dạy bài 4– môn GDCD lớp 12”***

Tùy vào nội dung kiến thức của từng bài, từng mục ... giáo viên có thể lựa chọn vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh cho phù hợp. Qua việc vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh sẽ làm thay đổi nhận thức của học sinh về môn học và đặc biệt sẽ hình thành những kỹ năng sống cơ bản cho học sinh.

3.1. Vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh trong mục 1 – Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình

- Năng lực chung cần hướng tới:

- Năng lực tự học và tự chủ
- Năng lực giao tiếp và hợp tác
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Năng lực ngôn ngữ
- Năng lực thẩm mỹ
- Năng lực tin học
- Năng lực khoa học...

Khi giảng dạy bài 4: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội, các năng lực đặc thù cần phải hướng tới cho học sinh là:

- Năng lực tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật hôn nhân và gia đình và chuẩn mực đạo đức xã hội;
- Năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước về hôn nhân và gia đình
- Năng lực giải quyết các vấn đề về hôn nhân và gia đình, pháp luật, chính trị xã hội;
- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

Ví dụ 1:

-khi giảng cho học sinh hiểu thế nào là quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình GV đưa ra video bài hát: “Ba ngọn nến lung linh” – Ngọc Lễ, Phương Thảo gia đề vào bài

Nhiệm vụ của HS là phát biểu nội dung của tiết 1 thông qua bài hát. Em có suy nghĩ gì về lời bài hát?

Video được sử dụng đã giúp HS thấy được tình cảm gia đình, biết trân trọng và giữ gìn hạnh phúc, hoàn thành trách nhiệm của mình với gia đình. Thông qua đó phát triển năng lực tự nhận thức, điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và tiêu chuẩn của đạo đức

- HS tìm hiểu khái niệm thông qua 1 số hình ảnh và video trực quan được sử dụng như:



- Hình ảnh được khai thác giúp HS hiểu được thế nào là quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình thông qua việc cá nhân có quyền đăng kí kết hôn theo luật định. Từ đó giúp HS phát huy được năng lực tự nhận thức, điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và tiêu chuẩn của đạo đức; Năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước; Năng lực giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị xã hội; Đặc biệt thông qua khái niệm HS hiểu được nguyên tắc bình đẳng trong gia đình hiện nay, từ đó thấy được sự tiến bộ của chế độ hôn nhân trong xã hội XHCN.



Ví dụ 2: Khi giảng dạy phần nội dung, GV cho HS thảo luận về các nội dung của bình đẳng trong hôn nhân và gia đình. Chia lớp làm 4 nhóm, tương ứng với 4 nội dung. Thông qua phần nội dung hình ảnh trực quan được vận dụng và khai thác như:



Khi khai thác những hình ảnh trong nội dung thứ nhất là bình đẳng giữa vợ và chồng học sinh sẽ hiểu là sự bình đẳng được thể hiện trong 2 mối quan hệ cơ bản là quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản. Dựa trên mối quan hệ giữa vợ và chồng HS sẽ chỉ ra đâu là biểu hiện trong quan hệ nhân thân, đâu là biểu hiện trong quan hệ tài sản



Qua phần nội dung thứ nhất HS sẽ phát huy được những năng lực như: năng lực tự nhận thức, điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và tiêu chuẩn của đạo đức; Năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước; Năng lực giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị xã hội. Thông qua những năng lực cần đạt HS sẽ nhận thức được vợ chồng khi đã kết hôn phải nhận thức được những trách nhiệm của mình như: yêu thương, giúp đỡ, tôn trọng lẫn nhau; bàn bạc và thống nhất các công việc chung trong gia đình, chăm sóc và giáo dục con cái. Từ đó sẽ có những định hướng trong tương lai của mình để có cuộc sống tốt đẹp hơn trong gia đình mình đang sống.

Ngoài ra, trong phần 1 còn rất nhiều các hình ảnh cần vận dụng để phát huy các năng lực cho HS như:



Hình ảnh bạo lực gia đình sẽ vi phạm đến quyền về nhân thân trong mối quan hệ giữa vợ và chồng. Từ đó HS cần biết thực hiện tốt các nguyên tắc trong gia đình, không vi phạm đạo đức và pháp luật trong mối quan hệ gia đình và xã hội

Hình ảnh về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái



Thông qua những hình ảnh về mối quan hệ giữa cha mẹ và các con học sinh sẽ phát huy những năng lực trong bài học như: năng lực tự nhận thức, điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và tiêu chuẩn của đạo đức trong gia đình; Năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước; Năng lực giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị xã hội. Cụ thể học sinh cần biết kính trọng, hiếu thảo, quan tâm, yêu thương, vâng lời cha mẹ mình. Biết ơn công sinh dưỡng, nuôi nấng của cha mẹ. Từ đó giáo dục ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, biết làm tròn trách nhiệm của mình, định hướng các giá trị đạo đức tốt đẹp trong gia đình Việt Nam hiện nay.

3.2. Vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh trong mục 2 – Bình đẳng trong lao động

Khi giảng dạy phần quyền bình đẳng trong lao động các năng lực đặc thù cần phải hướng tới cho học sinh là:

- Năng lực tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật về lao động và chuẩn mực đạo đức xã hội;
- Năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước trong việc thực hiện quyền bình đẳng trong lao động
- Năng lực giải quyết các vấn đề về lao động, pháp luật, chính trị xã hội; thực hiện quyền bình đẳng trong lao động
- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

Ví dụ 1: Khi GV giảng giúp HS hiểu nội dung thế nào là bình đẳng trong thực hiện quyền lao động, GV có thể khai thác các hình ảnh như:





- Thông qua những hình ảnh này HS sẽ biết được thế nào là bình đẳng trong thực hiện quyền lao động. Nhận thức rõ ý thức công dân trong việc thực hiện trách nhiệm của mình trong lao động. Từ đó giúp HS phát huy được năng lực tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật về lao động và chuẩn mực đạo đức xã hội; Năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước trong việc thực hiện quyền bình đẳng trong lao động ; Năng lực giải quyết các vấn đề về lao động , pháp luật, chính trị xã hội; thực hiện quyền bình đẳng trong lao động. Học sinh sẽ phát huy được các năng lực trên thông qua các việc làm phù hợp với sức lực và khả năng của mình. Các em biết giúp đỡ gia đình các công việc trong gia đình, biết trân trọng và coi lao động là hoạt động quan trọng của con người, giúp con người tồn tại và xã hội ngày càng phát triển. Từ đó các em có sự hiểu biết ban đầu về các quy định của pháp luật về lao động, để có những lựa chọn và định hướng nghề nghiệp của mình trong tương lai.

- **Ví dụ 2:** Khi GV dạy phần nội dung thứ 3 là bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ, những hình ảnh được vận dụng như



Quy định trong pháp luật lao động là: không sử dụng lao động nữ vào những công việc nặng nhọc, nguy hiểm, độc hại và ngâm mình lâu trong nước



Tạo việc làm, đào tạo nghề cho phụ nữ - Giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lao động

- Thông qua những hình ảnh này được vận dụng, HS sẽ nhận thức được sự bình đẳng giữa lao động nam và nữ. Năng lực các em có được là năng lực nhận

thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật về lao động và chuẩn mực đạo đức xã hội; Năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước trong lao động ; Năng lực giải quyết các vấn đề về lao động , pháp luật, chính trị xã hội; thực hiện quyền bình đẳng trong lao động. Tức là HS thấy được vì sao phải đối xử bình đẳng trong lao động, tại sao đối với lao động nữ quyền bình đẳng trong lao động lại phải quy định chặt chẽ về đặc thù sinh lý và cơ thể. Tránh tình trạng vi phạm pháp luật về lao động và việc làm hiện nay. Học sinh nhận thức được trách nhiệm của bản thân và định hướng nghề nghiệp trong tương lai

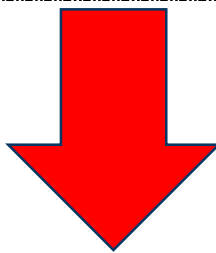
3.3. Vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh trong mục 3 – Bình đẳng trong kinh doanh

Khi giảng dạy phần quyền bình đẳng trong kinh doanh các năng lực đặc thù cần phải hướng tới cho học sinh là:

- Năng lực tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật về kinh doanh và chuẩn mực đạo đức xã hội;
- Năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước trong việc thực hiện quyền bình đẳng trong kinh doanh
- Năng lực giải quyết các vấn đề về kinh doanh , pháp luật, chính trị xã hội; thực hiện quyền bình đẳng trong kinh doanh
- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

Ví dụ 1: Khi GV dạy phần thế nào là quyền bình đẳng trong kinh doanh. GV trình chiếu một số hình ảnh về hoạt động kinh doanh từ khâu sản xuất đến tiêu thụ và cung ứng dịch vụ đối với sản phẩm là quả thanh long. Từ đó đặt ra câu hỏi cho HS: Mục đích của các khâu trong quá trình sản xuất kinh doanh quả thanh long là gì? HS từ đó hiểu thế nào là hoạt động sản xuất kinh doanh một cách dễ dàng và đơn giản nhất. Từ đó phát huy năng lực nhận thức, tìm tòi và phân tích vấn đề trong học tập





- **Ví dụ 2:** Dạy phần nội dung quyền bình đẳng trong kinh doanh. GV sẽ tổ chức cho HS thảo luận nhóm về các nội dung, trong đó GV yêu cầu HS trước khi học bài phải hoàn thành nhiệm vụ GV đã giao cho là: Các em hãy sưu tầm các hình ảnh về nội dung quyền bình đẳng trong kinh doanh, hay đưa ra những quan niệm của bản thân mình về hoạt động kinh doanh. Từ đó các em có định hướng sẽ lựa chọn ngành nghề như thế nào trong tương lai (ND bài tập các nhóm được lưu cùng sáng kiến)
- Qua phần này HS được phát huy năng lực nhận thức, giải quyết vấn đề về kinh doanh, năng lực khám phá, giao tiếp và hợp tác, năng lực công nghệ thông tin và truyền thông, Năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước trong việc thực hiện quyền bình đẳng trong kinh doanh ; Năng lực giải quyết các vấn đề về kinh doanh , pháp luật, chính trị xã hội; thực hiện quyền bình đẳng trong kinh doanh. Cụ thể, HS phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác với các bạn trong việc làm việc nhóm, biết khai thác thông tin, lựa chọn hình ảnh phù hợp với nội dung của bài học; Năng lực giải quyết vấn đề và biết vận dụng kiến thức về quyền bình đẳng trong kinh doanh để lựa chọn nghề nghiệp của bản thân mình trong tương lai
- Những hình ảnh có thể được vận dụng trong phần nội dung để phát huy năng lực cho HS như:





Hình ảnh về các loại hình doanh nghiệp



Hình ảnh về các ngành nghề được phép kinh doanh

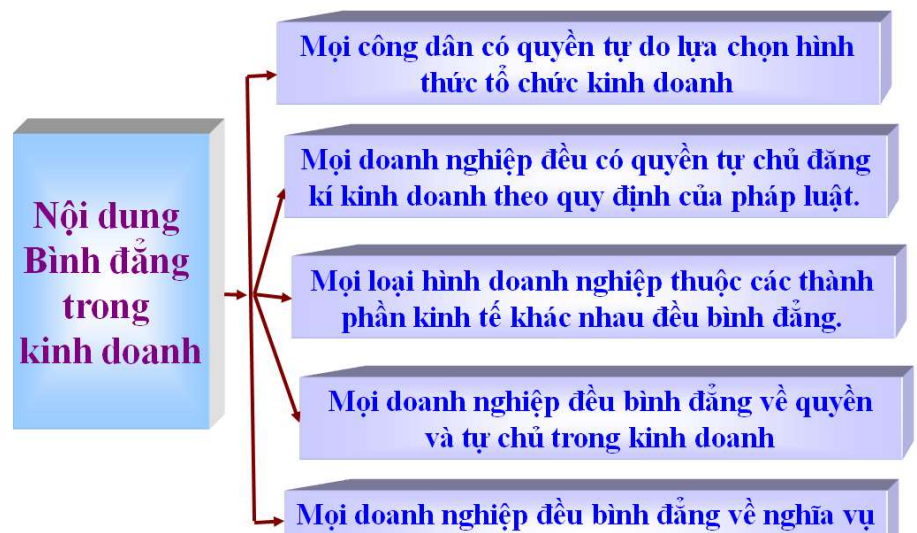
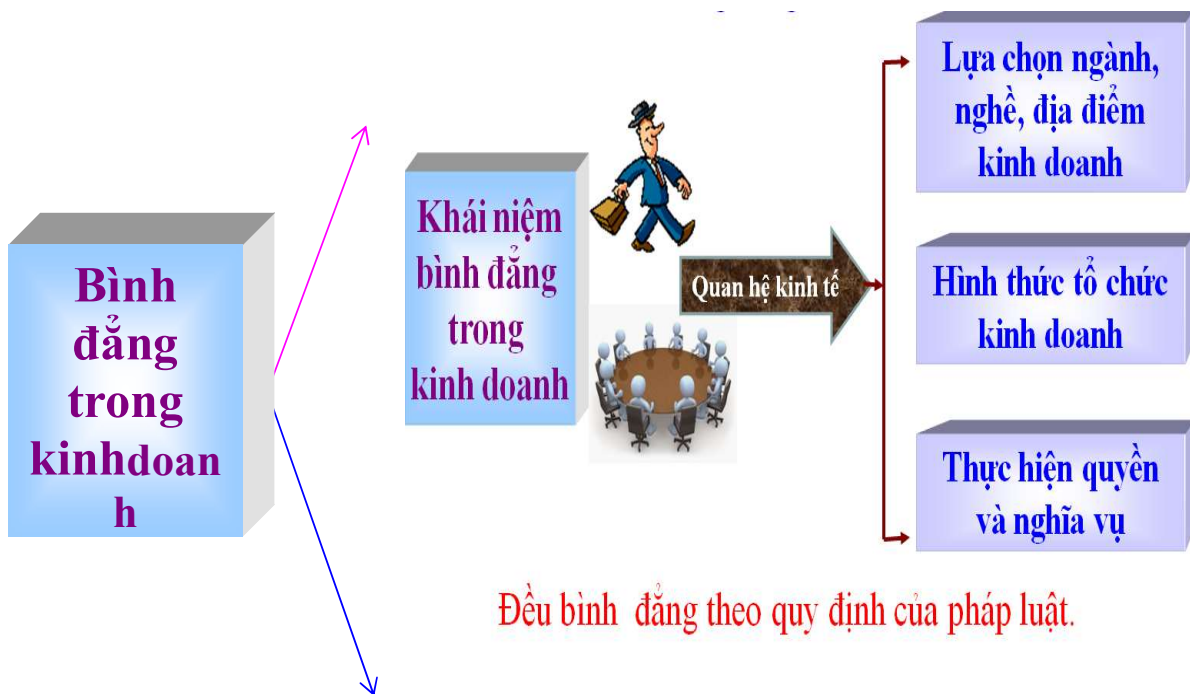


**Video phóng sự về các vụ việc vi phạm pháp luật về kinh doanh
(đã được lưu cùng sáng kiến)**



Hình ảnh về những ngành nghề cấm kinh doanh và hình thức xử lý khi vi phạm pháp luật về kinh doanh

- Sơ đồ khái quát về nội dung quyền bình đẳng trong kinh doanh



Như vậy, thông qua các hình ảnh và video trực quan trong 1 số ví dụ khi giảng dạy bài 4: “Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội” học sinh sẽ phát huy được những năng lực cần thiết của mình. Muốn đạt được những yêu cầu trên giáo viên cần tích cực đổi mới phương pháp, lấy học sinh làm trung tâm, định hướng, hướng dẫn học sinh lĩnh hội tri thức. Ngoài ra khi học bài này giáo viên không chỉ dừng lại ở việc đưa ra hình ảnh mà còn yêu cầu học sinh phải làm việc, đặc biệt là biết khai thác tìm ra các hình ảnh để tìm hiểu nội dung bài học trước khi đến lớp.

*Các sản phẩm thuyết trình của học sinh về các quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội được lưu trong file đĩa in. Đó là các hình ảnh trực quan mà mỗi nhóm học sinh đã khai thác, lựa chọn để đưa vào bài tập nhóm của mình. Thông qua các yêu cầu này học sinh không chỉ hiểu được nội dung bài học mà còn phát huy được các năng lực cần thiết theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới, gồm các sản phẩm sau:

- Bài tập nhóm 1 và nhóm 2 do các học sinh 12A6 thực hiện: HS trình bày về nội dung của quyền tự do kinh doanh, thông qua đó các em xác định trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh
- Bài tập nhóm 3 do các học sinh lớp 12A6 thực hiện: HS trình bày về quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình. Từ bài tập này các em xác định trách nhiệm của bản thân mình với gia đình
- Bài tập nhóm 4 do các học sinh lớp 12A6 thực hiện: HS trình bày về quyền bình đẳng của công dân trong lao động. Từ bài tập này học sinh xác định trách nhiệm của bản thân mình khi tham gia lao động, định hướng nghề nghiệp của mình trong tương lai

CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

Từ thực trạng giảng dạy môn GD CD ở trường THPT Thượng Cát, sau khi tìm hiểu sở thích, tâm lý của học sinh, chúng tôi đã mạnh dạn vận dụng một số phương pháp mới trong đó có *Vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh trong giảng dạy bài 4 môn GD CD* ở một số lớp 12. Cụ thể, năm học 2022 - 2023 tôi đã chọn lớp 12A6 và lớp 12A8 (hai lớp có trình độ tương đương nhau) để làm lớp thực nghiệm (12A6) và lớp đối chứng (12A8)

- Lớp 12A8 tôi tiến hành dạy bằng phương pháp thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp.
-

- Lớp 12A6 tôi tiến hành dạy bằng vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực để phát huy năng lực cho học sinh và kết hợp với các phương pháp dạy học khác.

Qua điều tra, tôi đã thu được kết quả như sau:

4.1. Về phía giáo viên

- Đại đa số giáo viên trong tổ, nhóm dự giờ đều ủng hộ và khích lệ tôi sử dụng phương pháp này.

- Kết quả giờ dạy: Tất cả các giáo viên trong tổ, nhóm đều đồng ý xếp giờ dạy loại giỏi (17 -> 19 điểm)

4.2. Về phía học sinh.

Đối với lớp 12A8 lớp học trầm, tinh thần hợp tác xây dựng bài của học sinh chưa sôi nổi, một số học sinh cảm thấy nặng nề, mệt mỏi, nhàm chán, khó tiếp nhận kiến thức.

Đối với lớp 12A6 học sinh làm việc tích cực, xây dựng bài sôi nổi, học sinh không cảm thấy nhàm chán. Đại đa số học sinh tiếp nhận kiến thức tốt, biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong hôn nhân và gia đình, lao động và kinh doanh, biết liên hệ thực tiễn và biết xác định trách nhiệm của bản thân để góp phần thực hiện tốt quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình, lao động và kinh doanh.

Sau khi học xong, tôi đã tiến hành kiểm tra kiến thức của học sinh ở cả 2 lớp 12A6, 12A8 với hình thức là kiểm tra trắc nghiệm trong (15 phút), với 10 câu hỏi từ mức độ nhận biết đến vận dụng cao

Câu hỏi:

Câu 1: Hợp đồng lao động **không** được kí kết

A. gián tiếp với người lao động.

B. trực tiếp với người lao động.

C. vì lợi ích của người lao động.

D. tự nguyện và bình đẳng.

Câu 2: Trong gia đình anh H, hằng ngày cứ đi làm về là anh H lại ngồi xem ti-vi trong lúc chị M vừa trông con vừa phải lau dọn nhà cửa. Anh H còn mua chiếc xe máy trị giá hơn 30 triệu đồng từ tiền chung của hai vợ chồng mà không bàn bạc với chị M. Hành vi của anh H là không thể hiện bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nào dưới đây?

A. Quan hệ nhân thân và chi tiêu trong gia đình.

B. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài chính.

C. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản.

D. Quan hệ tài sản và chi tiêu trong gia đình.

Câu 3: Theo quy định của pháp luật, công dân được tự do lựa chọn việc làm phù hợp với khả năng của mình là bình đẳng trong

A. thực hiện quyền lao động.

B. quản lí nguồn nhân lực.

C. thu hút đầu tư.

D. điều phối sản xuất.

Câu 4: Trường hợp nào sau đây là tài sản chung?

A. Tài sản mà mỗi người có được trước khi kết hôn.

B. Tài sản được chia riêng cho vợ, chồng trong thời kì hôn nhân.

C. Tài sản được thừa kế riêng, tặng, cho riêng trong thời kì hôn nhân.

D. Những thu nhập hợp pháp được vợ chồng tạo ra trong thời kì hôn nhân.

Câu 5. Anh A và chị B cùng nộp hồ sơ đăng kí kinh doanh thuốc tân dược. Vì đã hứa giúp đỡ chị B nên anh H lãnh đạo cơ quan chức năng yêu cầu chị P nhân viên dưới quyền hủy hồ sơ của anh A. Thấy chị B được cấp phép dù thiếu bằng chuyên ngành trong khi hồ sơ của mình đủ điều kiện vẫn bị loại, anh A đã thuê anh T tung tin đồn chị B thường xuyên phân phối hàng không đảm bảo chất lượng. Những ai dưới đây vi phạm nội dung quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Anh H và chị B.

B. Anh H, chị P, chị B và anh T.

C. Anh H, chị B và chị P.

D. Anh H, anh A và chị P.

Câu 6: Để có tiền đi học nâng cao trình độ, chị V đã bán sổ vàng bố mẹ cho trước khi kết hôn. Mẹ chồng chị V là bà K, biết chuyện đã rất tức giận nên yêu cầu chị V không được đi học. Chồng chị V mặc dù không phản đối chị đi học, nhưng không đồng ý với việc vợ bán vàng mà không hỏi ý kiến của mình. Chị V buồn phiền và kể lại chuyện này với mẹ đẻ là bà P. Vì thương con gái, bà P lập tức gọi điện và có những lời lẽ xúc phạm bà K. Những ai dưới đây đã vi phạm quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

A. Bà K và bà P.

B. Bà K và chồng chị V.

C. Vợ chồng chị V, bà K và bà P.

D. Bà K, chồng chị V và bà P.

Câu 7: Ông C là giám đốc, anh Q là phó giám đốc; anh V, anh S và anh M là nhân viên cùng làm việc tại công ty X. Ông C phân công anh V phụ giúp anh S cùng đảm nhận việc sơn tường một tòa nhà. Vì không được sử dụng thiết bị bảo hộ đạt chuẩn như anh S, anh V bị dị ứng toàn thân, phải nằm viện điều trị nên bị ông C kí quyết định sa thải. Trong khi đó, do bị anh M phát hiện việc không trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ đạt chuẩn cho công nhân nên anh Q đã đưa 10 triệu đồng cho anh M và được anh giữ kín việc này. Ông C và ông Q cùng vi phạm nội dung nào của quyền bình đẳng trong lao động?

A. Giao kết hợp đồng lao động.

B. Thu hút nguồn vốn nước ngoài.

C. Chia đều lợi nhuận bình quân.

D. Thay đổi quy trình tuyển dụng.

Câu 8. Công dân có quyền tự do kinh doanh nghĩa là

A. được lựa chọn hình thức kinh doanh theo sở thích của mình .

B. có thể kinh doanh bất kỳ ngành, nghề nào.

C. có thể kinh doanh thêm ngành nghề chưa đăng kí.

D. được lựa chọn hình thức kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Câu 9. Khẳng định nào dưới đây **không** đúng với nội dung quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Mọi công dân được thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

B. Mọi công dân được chủ động mở rộng quy mô, ngành nghề kinh doanh.

C. Mọi công dân được tự do lựa chọn việc làm trong các cơ sở kinh doanh.

D. Mọi công dân được tự do lựa chọn hình thức kinh doanh.

Câu 10. Ông G đã có giấy phép kinh doanh dịch vụ ăn uống nhưng thấy mặt bằng rộng nên ông G làm hồ sơ xin đăng ký kinh doanh thêm dịch vụ vui chơi giải trí. Ông G đã sử dụng quyền nào sau đây?

A. Quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.

B. Quyền tự chủ đăng kí kinh doanh.

C. Quyền chủ động tìm kiếm thị trường.

D. Quyền được khuyến khích phát triển trong kinh doanh.

Kết quả điểm kiểm tra lớp 12A6 và 12A8 năm học 2022 – 2023 (Học kì 1) như sau:

Năm học	Đối tượng Kiểm tra	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
2022 - 2023	12A6 (46 HS)	15 (32,6%)	30 (65,2%)	1 (2,2%)	0 (0%)
	12A8 (47 HS)	4 (8,5%)	26 (55,3%)	16 (34%)	1 (2,2%)

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

1. Kết luận:

Đề tài được nghiên cứu từ thực tiễn và kinh nghiệm giảng dạy của bản thân ở trường THPT Thượng Cát, thực sự đem lại cho học sinh kết quả cao trong quá trình học tập, học sinh không chỉ nắm vững kiến thức lý thuyết mà còn biết phát huy được những năng lực cần thiết, từ đó biết thực hiện tốt pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, lao động và kinh doanh, biết tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình, lao động và kinh doanh và biết đấu tranh phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình, lao động và kinh doanh trái pháp luật của một số cá nhân, doanh nghiệp...trong xã hội.

Vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh trong giảng dạy bài 4 môn GDCD lớp 12 là một phương pháp quan trọng và mang lại hiệu quả cao trong giờ dạy. Việc vận dụng phương pháp này làm cho học sinh dễ hiểu, học tập tích cực, ghi nhớ kiến thức lâu hơn, làm cho giờ dạy GDCD trở nên gần gũi, sinh động, lôi cuốn các em vào bài giảng, giúp các em tìm hiểu khái niệm, nội dung quyền bình đẳng của công dân trong lĩnh vực kinh doanh trong đời sống xã hội. Quan trọng hơn là giáo dục ý thức trách nhiệm công dân - học sinh trong việc thực hiện pháp luật trong hôn nhân và gia đình, lao động và kinh doanh. Bản thân các em không những thực hiện tốt mà còn góp phần vào việc tuyên truyền cho những người khác cùng thực hiện. Đồng thời, bài học cũng là hành trang để học sinh bước vào cuộc sống tương lai sau này.

2. Kiến nghị, đề xuất:

Giáo dục công dân là một bộ môn rất quan trọng bởi nó góp phần không nhỏ trong việc giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh; giáo dục ý thức thực hiện chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tạo nên những phẩm chất của một công dân trong chế độ XHCN. Nhưng thực tế bộ môn này chưa thực sự được coi trọng theo đúng nghĩa của nó. Tài liệu để phục vụ cho giảng dạy và học tập rất nghèo nàn, do đó giáo viên mất rất nhiều thời gian để thu thập thông tin, xử lý và sắp xếp hình ảnh. Điều chúng tôi mong muốn là có nguồn thông tin tư liệu chính xác, cập nhật từ những kênh chính thức của ngành giáo dục. Chúng tôi cũng đề nghị Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng để chúng tôi được tiếp nhận những thông tin thời sự mới, chính sách mới, văn bản mới để giáo viên không bị lạc hậu và giảng dạy tốt hơn nữa.

Đề nghị các cấp lãnh đạo, tạo điều kiện hơn nữa về cơ sở vật chất, các phương tiện dạy học như: Phòng học bộ môn, máy chiếu kết nối máy tính để có thể thiết kế sơ đồ kiến thức trên phần mềm Power Point, các loại băng hình,

tranh ảnh...để giáo viên có thể thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học bộ môn GD&CD tích cực và có hiệu quả hơn.

Để có một giờ dạy thành công, giáo viên phải đầu tư nhiều về thời gian, công sức và sự say mê nghề nghiệp, tích cực sưu tầm và biết lựa chọn tranh ảnh tiêu biểu phù hợp với từng bài dạy. Giáo viên phải không ngừng rèn luyện, học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giờ dạy.

Khi sử dụng tranh ảnh trực quan trên máy chiếu, yêu cầu giáo viên phải hết sức linh hoạt, biết sử dụng máy tính kết nối máy chiếu thành thạo, phân bố thời gian hợp lý cho các đơn vị kiến thức, tránh tình trạng tốn nhiều thời gian dẫn đến “cháy giáo án”.

Vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh là phương pháp giảng dạy đem lại hiệu quả cao trong dạy học GD&CD, đó là điều không thể phủ nhận. Tuy nhiên, chúng ta không tuyệt đối hoá bất kì một phương pháp dạy học nào. Trong quá trình giảng dạy, người giáo viên phải kết hợp các phương pháp truyền thống và hiện đại vào bài giảng một cách linh hoạt để đem lại niềm say mê, hứng thú học tập cho học sinh.

Đề tài được nghiên cứu từ thực tiễn giảng dạy tại trường THPT Thượng Cát và kinh nghiệm của bản thân. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của các đồng nghiệp, để tôi tiếp tục nghiên cứu, thiết kế và vận dụng phương pháp khai thác hình ảnh trực quan để phát huy năng lực cho học sinh vào giảng dạy bộ môn GD&CD ngày càng có hiệu quả hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2023

LỜI CAM ĐOAN

**XÁC NHẬN
CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Tôi xin cam đoan công trình nghiên cứu trong sáng kiến kinh nghiệm này là của riêng tôi, không sao chép từ bất kỳ tài liệu nào khác.

NGƯỜI VIẾT

Nguyễn Thị Thịnh

LỜI CAM ĐOAN

XÁC NHẬN
CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Hồng

Tôi xin cam đoan công trình nghiên cứu trong sáng kiến kinh nghiệm này là của riêng tôi, không sao chép từ bất kỳ tài liệu nào khác.

NGƯỜI VIẾT

Nguyễn Thị Thịnh

PHẦN IV: TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp 2013- Nhà xuất bản Chính trị quốc gia
2. Luật hôn nhân và gia đình 2015 – Nhà xuất bản Tư pháp
3. Bộ luật lao động năm 2019 – Nhà xuất bản lao động
4. Luật doanh nghiệp - Nhà xuất bản Lao động
5. Luật sở hữu trí tuệ - Nhà xuất bản Tư pháp
6. Sách giáo viên môn GD&ĐT lớp 12- Nhà xuất bản giáo dục
7. Sách giáo khoa GD&ĐT lớp 12- Nhà xuất bản giáo dục
8. Sách bài tập tình huống môn GD&ĐT lớp 12- Nhà xuất bản giáo dục
9. Sách dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng môn GD&ĐT lớp 12 – Nhà xuất bản Đại học sư phạm
10. Tranh ảnh: khai thác trên Internet